

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HSST
Ngày: 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thẩm
2. Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 9 năm 2022; tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 258/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như H1; Sinh ngày: 08 tháng 01 năm 1979 tại huyện Đ, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1952; Có vợ: Phan Thị Thu H (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Trí H2; Sinh ngày: 28 tháng 4 năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh NA; Nơi ĐKKHTT: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh NA; Chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Trí N; sinh năm: 1959 và bà: Đinh Thị T, Sinh năm: 1963; Có vợ: Lâm Thị T,

sinh năm: 1997 và có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị T; Sinh năm: 1987; Trú tại: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh NA; Vắng mặt tại phiên tòa (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* Ông Nguyễn Vĩnh Đ; Sinh năm: 1954; Địa chỉ: Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 06/6/2022, Ngô Trí H2 đang ở nhà trọ tại xóm 8, xã N, thành phố V thì Nguyễn Như H1 gọi điện đến nói ngày mai xuống thành phố Vinh có tý việc và thống nhất sẽ gặp nhau để sử dụng ma túy thì H2 đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 07/6/2022, một người bạn của H2 tên H3 (H2 chỉ biết tên, quê ở N, không biết rõ địa chỉ cụ thể) gọi điện đến cho H2 nói đi lấy ma túy về cùng nhau sử dụng thì H2 nói với H3 là có người bạn của H2 tên là H1 đang từ huyện Đ xuống thành phố Vinh và thống nhất với H3 là mua ma túy về cả ba cùng sử dụng thì H3 đồng ý. Sau đó, H2 đi đến khu vực đường M, xã N, thành phố V gặp H3 thì H3 đưa cho H2 200.000 đồng góp để H2 đi mua ma túy về cả ba cùng sử dụng. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đi đến phòng trọ của H2 thì H2 nói với H1 là H3 đã đưa cho H2 200.000 đồng để mua ma túy rồi nói H1 góp thêm tiền để mua ma túy thì H1 đồng ý và đưa cho H2 300.000 đồng. Sau đó, H2 liên lạc với một người phụ nữ (H2 không biết tên, lai lịch) hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Người phụ nữ trên đồng ý và nói H2 chuyển tiền trước rồi lấy ma túy sau. Ngô Trí H2 điều khiển xe mô tô biển số 37Z7-3823 chở H1 đến một quán cà phê trên đường M, thành phố V nhờ chuyển số tiền 500.000 đồng cho người phụ nữ bán ma túy. Sau khi nhận được tiền, người phụ nữ trên liên lạc lại nói Hùng đi đến khu vực đường P gần trường trung học phổ thông L, thành phố V lấy gói ma túy được để trong một chiếc khẩu trang. H2 điều khiển xe mô tô biển số 37Z7-3823 chở H1 đến khu vực trên làm theo hướng dẫn của người phụ nữ. H1 xuống xe lấy gói ma túy bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lên xe H2 chở đi đến phòng trọ của H3 ở khu công nghiệp B thuộc xã N, thành phố V. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi H1 và H2 đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa đường L và đường M thuộc xóm 7, xã N, thành phố V thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố V phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi

quần phía trước bên phải H1 đang mặc 01 (một) gói bao ni lông màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải Ngô Trí H2 và Nguyễn Như H1 về trụ sở Công an phường Hà, thành phố V lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 810/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 có khối lượng là 0,295g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam)”.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) gói bao ni lông màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh đen, bên trong có số thuê bao 0849.446678 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Như H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu xanh đen, bên trong có số thuê bao 0343.114324 đã qua sử dụng, thu giữ của H2. Còn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37Z7-3823, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh trả lại cho chị Hoàng Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 270/CT-VKS-TPV ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố các bị cáo Ngô Trí H2, Nguyễn Như H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 270/CT-VKS-TPV ngày 29/8/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H1 từ đến tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Trí H2 từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,195 gam ma túy (Methamphetamine). Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh đen, bên trong có số thuê bao 0849.446678 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Như H1; 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu MASTEL, màu xanh đen, bên trong có số thuê bao 0343.114324 đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Trí H2.

Và tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T (BL 65 – 69), người làm chứng ông Nguyễn Vĩnh Đ (BL 123 – 127); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 09 giờ ngày 07/6/2022, tại khu vực đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa đường đại lộ L và đường M thuộc xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh NA, hành vi cất giấu trái phép 0,295 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng của Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Mặc dù các bị cáo cùng nhau tàng trữ ma túy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn chứ không phải là phạm tội có tổ chức nhưng hành vi của các bị cáo đã gây dư luận xấu trong nhân dân. Tại khu vực tập trung đông người, các bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần

phải xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án Hội đồng thấy rằng:

Nguyễn Như H1 là bị cáo đã đề xướng việc phạm tội còn Ngô Trí H2 là đối tượng tích cực thực hiện hành vi, liên lạc để thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng, hai bị cáo giữ vai trò tương đương nhau trong vụ án nên cần lên một mức án nghiêm ngang nhau mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đáng lẽ đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới đủ nghiêm nhưng xét thấy các bị cáo hiện nay đều không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Ngô Trí H2 thì có người đàn ông tên H3 đã góp tiền để cùng mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho H2 nhưng do H2 không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2, sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,195g Methamphetamine là đối tượng phạm tội cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Còn 02 chiếc điện thoại thu giữ tại các bị cáo là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37Z7-3823 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hoàng Thị T cho H1 mượn làm phương tiện đi lại, việc H1 sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Như H1 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07 tháng 6 năm 2022).

3. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Ngô Trí H2 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07 tháng 6 năm 2022).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 0,195 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ tại Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 (một mặt của phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ vụ Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 bắt ngày 07/6/2022”).

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh đen, bên trong có số thuê bao 0849.446678 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Như H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu xanh đen, bên trong có số thuê bao 0343.114324 đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Trí H2.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK2022/261 ngày 13/9/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Như H1 và Ngô Trí H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thành phố Vinh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

